

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Số: 773 /KH-ĐHTCQTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 18 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Về tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2024–2025
đối với sinh viên đại học chính quy K10, K11, K12, QT9D, TH11.03, LT11A, LT12A**

Thực hiện Kế hoạch giảng dạy - học tập học kỳ 1 năm học 2024–2025 đối với sinh viên đại học chính quy;

Nhà trường thông báo kế hoạch thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2024–2025 đối với sinh viên đại học chính quy K10, K11, K12, QT9D, TH11.03, LT11A, LT12A như sau:

1. K10

a. Cơ sở 1

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
1	001350	Thuế	Ca 1	25/12/2024	169	5	Tự luận
2	003406	Quản trị giá	Ca 1		88	3	Tự luận
3	001506	Quản lý năng suất chất lượng	Ca 1		40	1	Tự luận
4	006104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Ca 1	27/12/2024	334	10	Trắc nghiệm
5	002032	Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2	Ca 1	30/12/2024	83	2	Tự luận
6	001410	Kế toán ngân hàng thương mại HP1	Ca 1		57	2	Tự luận
7	003322	Quản trị nhân lực	Ca 1		88	3	Tự luận
8	003192	Quản trị sản xuất	Ca 1		108	3	Tự luận
9	002220	Kế toán tài chính doanh nghiệp	Ca 1	03/01/2025	111	3	Tự luận
10	003418	Marketing quốc tế	Ca 1		88	3	Tự luận
11	005162	Thẩm định giá trị doanh nghiệp	Ca 1		82	3	Tự luận
12	005142	Thẩm định giá bất động sản	Ca 1		56	2	Tự luận
13	003060	Văn hóa doanh nghiệp	Ca 1	06/01/2025	196	6	Trắc nghiệm
14	001440	Tài chính doanh nghiệp HP2	Ca 1		84	3	Tự luận
15	001032	Thị trường chứng khoán	Ca 1		56	2	P.Máy TN
16	009140	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	Ca 1	08/01/2025	109	3	Trắc nghiệm
17	003420	Nghiên cứu marketing	Ca 1		88	3	Tự luận
18	001471	Tài chính quốc tế	Ca 1		54	2	P.Máy TN
19	004304	Tin học ứng dụng trong tài chính	Ca 2		82	3	P.Máy

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
20	009240	Kinh tế quốc tế	Ca 1	10/01/2025	332	10	Trắc nghiệm
21	003262	Quản trị chất lượng	Ca 1	13/01/2025	108	3	Tự luận
22	003407	Quản trị kênh phân phối	Ca 1		89	3	Tự luận
23	001502	Tín dụng khách hàng doanh nghiệp	Ca 1		73	2	Tự luận
24	007060	Tiếng Anh kinh tế	Ca 1	15/01/2025	333	10	Trắc nghiệm
		Tiếng Anh kinh tế	Ca 2			4	VĐ P1 → P4
			Ca 3			3	VĐ P5 → P7
			Ca 4			3	VĐ P8 → P10
25	005191	Marketing căn bản	Ca 1	17/01/2025	30	1	P.Máy TN

b. Cơ sở 2

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
1	001350	Thuế	Ca 1	25/12/2024	387	12	Tự luận
2	003084	Quản trị chuỗi cung ứng	Ca 1		53	2	Tự luận
3	002212	Kiểm toán tài chính HP1	Ca 1		27	1	Tự luận
4	006104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Ca 1	27/12/2024	476	15	Trắc nghiệm
5	002032	Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2	Ca 1	30/12/2024	405	12	Tự luận
6	009085	Quản trị đa văn hóa	Ca 1		40	2	Tự luận
7	009057	Luật thương mại điện tử	Ca 1		14		Tự luận
8	001262	Quản lý tài chính công	Ca 1		22	1	P.Máy TN
9	002302	Kế toán hành chính sự nghiệp	Ca 1	03/01/2025	403	12	Tự luận
10	002220	Kế toán tài chính doanh nghiệp	Ca 1		54	2	Tự luận
11	009052	Luật đầu tư - đấu thầu	Ca 1		7		Tự luận
12	001242	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Ca 1	06/01/2025	402	12	Tự luận
13	004261	Hệ thống thông tin quản lý	Ca 1		14	1	Tự luận
14	009022	Kinh tế học vĩ mô 2	Ca 1		15		Tự luận
15	009051	Luật cạnh tranh	Ca 1		7		Tự luận
16	009063	Đầu tư quốc tế	Ca 1		40	1	Tự luận
17	009091	Thương mại điện tử căn bản	Ca 1	08/01/2025	39	1	Tự luận
18	009230	Kinh tế phát triển	Ca 1		22	1	Tự luận
19	001471	Tài chính quốc tế	Ca 1		17	1	P.Máy TN

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
20	002083	Kế toán máy trong doanh nghiệp	Ca 1	10/01/2025	399	4	P. Máy P1 → P4
			Ca 2			4	P. Máy P5 → P8
			Ca 3			4	P. Máy P9 → P12
21	009240	Kinh tế quốc tế	Ca 1	10/01/2025	24	1	Trắc nghiệm
22	001065	Thanh toán quốc tế	Ca 1		14		Tự luận
23	009045	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương HP1	Ca 1		40	1	Tự luận
24	001380	Hướng dẫn kê khai thuế	Ca 1	13/01/2025	403	3	P. Máy P1 → P3
			Ca 2			3	P. Máy P4 → P6
			Ca 3			3	P. Máy P7 → P9
			Ca 4			3	P. Máy P10 → P12
25	009033	Quản lý học	Ca 1	10/01/2025	22	1	Tự luận
26	003419	Marketing trên internet	Ca 1		14		Tự luận
27	007060	Tiếng Anh kinh tế	Ca 1	15/01/2025	478	15	Trắc nghiệm
		Tiếng Anh kinh tế	Ca 1	16/01/2025	478	4	VĐ P1 → P4
			Ca 2			4	VĐ P5 → P8
			Ca 3			4	VĐ P9 → P12
			Ca 4			3	VĐ P13 → P15

2. K11

a. Cơ sở 1

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
1	008015	Giáo dục thể chất 5 - Bóng rổ	Ca 1	25/12/2024	96	2	BR1,2,3
2	008013	Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền	Ca 2		133	4	BC1,2,3,4
3	008014	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Ca 3		101	3	CL1,2,3,4
4	004270	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Ca 2	27/12/2024	324	10	Trắc nghiệm
5	007050	Tiếng Anh cơ bản 2	Ca 2	30/12/2024	317	10	Trắc nghiệm
		Tiếng Anh cơ bản 2	Ca 3			5	VĐ P1 → P5
			Ca 4			5	VĐ P6 → P10
6	009221	Kinh tế học vĩ mô	Ca 2	03/01/2025	335	10	Tự luận
7	003301	Quản trị học	Ca 2	06/01/2025	316	10	Trắc nghiệm

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
8	003251	Nguyên lý thống kê	Ca 2	08/01/2025	319	10	Trắc nghiệm
9	002011	Nguyên lý kế toán	Ca 2	10/01/2025	322	10	Tự luận
10	006050	Xã hội học	Ca 2	13/01/2025	240	7	Tự luận
11	006090	Logic học	Ca 2		80	2	Tự luận
12	006103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Ca 2	15/01/2025	327	10	Trắc nghiệm
13	001342	Tài chính - Tiền tệ HP2	Ca 2	17/01/2025	132	4	Trắc nghiệm

b. Cơ sở 2

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
1	008013	Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền	Ca 1	26/12/2024	86	3	BC5,6,7
2	008015	Giáo dục thể chất 5 - Bóng rổ	Ca 2		166	5	BR4,5,7,8,9
3	008014	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Ca 3		203	3	CL5,6,7
			Ca 4			3	CL8,9,10
4	004270	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Ca 2	27/12/2024	447	14	Trắc nghiệm
5	007050	Tiếng Anh cơ bản 2	Ca 2	30/12/2024	447	14	Trắc nghiệm
		Tiếng Anh cơ bản 2	Ca 1	31/12/2024	447	4	VĐ P1→ P4
			Ca 2			4	VĐ P5→ P8
			Ca 3			3	VĐ P9→ P11
			Ca 4			3	VĐP12→P14
6	009221	Kinh tế học vĩ mô	Ca 2	03/01/2025	443	14	Tự luận
7	003301	Quản trị học	Ca 2	06/01/2025	423	13	Trắc nghiệm
8	003251	Nguyên lý thống kê	Ca 2	08/01/2025	409	13	Trắc nghiệm
9	002011	Nguyên lý kế toán	Ca 2	10/01/2025	453	14	Tự luận
10	006050	Xã hội học	Ca 2	13/01/2025	275	8	Tự luận
11	006090	Logic học	Ca 2		175	5	Tự luận
12	006103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Ca 2	15/01/2025	452	14	Trắc nghiệm
13	009030	Soạn thảo văn bản	Ca 2	17/01/2025	31	1	Tự luận
14	005191	Marketing căn bản	Ca 2		44	2	P.Máy TN
15	009021	Kinh tế học vĩ mô 1	Ca 2		16	1	Tự luận
16	004303	Mạng máy tính và truyền thông	Ca 2		10		Tự luận

3. K12 (Cơ sở 2)

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
1	006101	Triết học Mác - LêNin	Ca 3	03/01/2025	1105	32	Trắc nghiệm
2	008011	Giáo dục thể chất – Điền kinh	Ca 1	06/01/2025	1037	4	ĐK1,2,3,4
			Ca 2			4	ĐK5,6,7,8
			Ca 3			4	ĐK9,10,11,12
			Ca 4			4	ĐK13,14,15,16
			Ca 1	07/01/2025		4	ĐK17,18,19,20
			Ca 2			4	ĐK21,22,23,24
			Ca 3			3	ĐK25,26,27
			Ca 4			3	ĐK28,29,30
3	004040	Tin học đại cương	Ca 3	08/01/2025	1038	30	Trắc nghiệm
4	004040	Tin học đại cương	Ca 1	09/01/2025	1038	4	TH P1→P4
			Ca 2			4	TH P5→P8
			Ca 3			4	TH P9→P12
			Ca 4			4	TH P13→P16
			Ca 1	10/01/2025		4	TH P17→P20
			Ca 2			4	TH P21→P24
			Ca 3			3	TH P25→P27
			Ca 4			3	TH P28→P30
5	009200	Pháp luật đại cương	Ca 3	13/01/2025	1042	30	Trắc nghiệm
6	009211	Kinh tế học vi mô	Ca 3	15/01/2025	1023	29	Trắc nghiệm
7	001502	Kinh tế học vi mô 1	Ca 3		21	1	Tự luận
8	004301	Toán cao cấp	Ca 3	17/01/2025	1053	30	Trắc nghiệm
9	AVBS	Anh văn bổ sung	Ca 3	20/01/2025	1041	30	Tự luận

4. QT9D (Cơ sở 2)

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
1	003404	Quản trị doanh nghiệp thương mại	Ca 1	10/01/2025	14	1	Tự luận
2	003240	Quản trị văn phòng	Ca 2		12	1	Tự luận
3	003406	Quản trị giá	Ca 3		11	1	Tự luận
4	003192	Quản trị sản xuất	Ca 1	17/01/2025	12	1	Tự luận
5	003262	Quản trị chất lượng	Ca 2		11	1	Tự luận

5. TH11.03 (Cơ sở 2)

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
1	006103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Ca 1	10/01/2025	18	1	Trắc nghiệm
2	007050	Tiếng Anh cơ bản 2	Ca 2		18	1	Trắc nghiệm
			Ca 3		18	1	Vấn đáp
3	004270	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Ca 4		20	1	Trắc nghiệm
4	006050	Xã hội học	Ca 1	17/01/2025	19	1	Tự luận
5	008013	Giáo dục thể chất – Bóng chuyền	Ca 2		20	1	Thực hành
6	009030	Soạn thảo văn bản	Ca 3		32	1	Tự luận
7	002011	Nguyên lý kế toán	Ca 4		21	1	Tự luận

6. LT11A (Cơ sở 2)

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
1	006103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Ca 1	10/01/2025	16	1	Trắc nghiệm
2	002306	Phân tích kế toán và báo cáo tài chính	Ca 2		24	1	Tự luận
3	003301	Quản trị học	Ca 3		17	1	Trắc nghiệm
4	002302	Kế toán hành chính sự nghiệp	Ca 1	17/01/2025	25	1	Tự luận
5	008015	Giáo dục thể chất – Bóng rổ	Ca 2		25	1	Thực hành
6	009240	Kinh tế quốc tế	Ca 3		13	1	Trắc nghiệm

7. LT12A (Cơ sở 2)

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
1	006060	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Ca 1	10/01/2025	21	1	Tự luận
2	002301	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	Ca 2		24	1	Tự luận
3	002052	Kiểm toán căn bản	Ca 3		22	1	Trắc nghiệm
4	001460	Tài chính hành chính sự nghiệp	Ca 1	17/01/2025	25	1	Tự luận
5	001380	Hướng dẫn kê khai thuế	Ca 2		22	1	P. Máy
6	007060	Tiếng Anh kinh tế	Ca 3		21	1	Tự luận

Ghi chú:

Thời gian thi: - Ca 1: Bắt đầu từ 07h30 - Ca 3: Bắt đầu từ 13h30
 - Ca 2: Bắt đầu từ 09h30 - Ca 4: Bắt đầu từ 15h30

Căn cứ kế hoạch trên, các đơn vị triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc trao đổi với Phòng Quản lý Đào tạo để thống nhất báo cáo Ban giám hiệu giải quyết./.

Nơi nhận:

- CTHĐT, BGH;
- Các khoa;
- Phòng KT&QLCL, CTSV, TCKT, QTTB;
- CTTĐT;
- Lưu: VT, QLĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLĐT



T.S. Nguyễn Huy Cường